TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2023/HS-ST
Ngày: 27 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thu Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Hồng Minh

Bà Nguyễn Thị Nhung

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Quàng Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Thuân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 182/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Đức T**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1984 tại tỉnh Điện Biên; nơi thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ dân phố 02, phường N, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ V hóa: 11/12; con ông: Trương Đức P (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1964; vợ: Lường Thị V, sinh năm 1982; con: chưa có; Tiền án; tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 13/5/2003, bị Toà án nhân dân huyện Điện Biên áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 24 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma tuý. Ngày 22/12/2005 T bị Toà án nhân dân huyện Điện Biên áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 (tái phạm) Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Ngày 26/8/2009, T bị Toà án nhân dân huyện Điện Biên áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194 (tái phạm nguy hiểm); điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, ngày 13/5/2015 bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đến nay được coi là đương nhiên xoá án tích.

Ngày 22/01/2019, bị Công an phường N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh nhau" bằng hình thức phạt tiền, bị cáo đã nộp đủ tiền phạt, đến nay được

coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2023, sau đó bị tạm giam cho đến nay - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1964 (Là mẹ đẻ của bị cáo); địa chỉ: Số nhà 68, tổ dân phố 13, phường H, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 12/6/2023, Trương Đức T một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, biển kiểm soát 27A-048.40 đi từ nhà tại tổ dân phố 2, phường N, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đến bản X, xã Th, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tìm mua ma tuý để sử dụng. Khi đến nơi, T đỗ ô tô ở đường dân sinh đầu bản X rồi một mình đi bộ đến giữa bản gặp và hỏi mua một người đàn ông không quen biết đứng ở ngoài đường 200.000 đồng ma tuý được 0,88 gam Methamphetamine gồm 10 viên nén gói bằng nilon màu trắng. Sau khi mua được ma tuý, T cầm trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ quay lại chỗ đỗ ô tô, để gói ma tuý vào hộc chỗ tay nắm cửa phía trong của cánh cửa bên ghế lái rồi điều khiển xe ô tô về nhà. Đến 11 giờ 50 phút cùng ngày, T đi đến khu vực đường Hoàng V T thuộc tổ dân phố 15, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an thành phố Điện Biên Phủ đang làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 0,88 gam Methamphetamine, 01 mảnh nilon màu trắng và 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS, biển kiểm soát 27A-048.40 kèm chìa khoá và đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị D (mẹ đẻ T), bà D không biết T mượn xe dùng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu. Bà D đã nhận lại xe ô tô cùng chìa khóa xe, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và không có yêu cầu gì.

Tại Bản kết luận giám định số: 939/KL-KTHS ngày 18/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Khối lượng vật chứng ký hiệu H: 0,88 gam; Mẫu các viên nén màu hồng ký hiệu H gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine; Hoàn lại đối tượng giám định H: 0,65 gam. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 136/CT-VKSTPĐBP ngày 12/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D trình bày: Vào ngày 12/6/2023, bà D đang đi du lịch ở tỉnh Hải Dương nên để chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS, biển kiểm soát 27A-

048.40 kèm chìa khoá và đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị D ở nhà. Việc cháu T sử dụng chiếc xe để mua ma tuý thì cháu T không nói cho bà biết, bà cũng không biết việc làm trên. Đến khi cơ quan điều tra thông báo về việc tạm giữ chiếc xe máy bà D mới biết sự việc. Chiếc xe máy này là do bà D mua từ cửa hàng mua bán xe cũ ở phường N với giá khoảng 180.000.000 đồng vào cuối năm 2019, hiện giấy tờ xe đứng tên bà Nguyễn Thị D, nguồn gốc số tiền mua xe là do bà D tiết kiệm riêng mà có. Đến ngày 21/6/2023, bà D đã nhận lại xe, chìa khoá xe và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô từ cơ quan điều tra. Tại phiên tòa, bà D không có ý kiến hay khiếu nại gì về việc nhận lại chiếc xe trên, bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Bà D xin HĐXX xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo từ 20 tháng đến 26 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; vật chứng còn lại tịch thu để tiêu hủy. Về án phí, đề nghị buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trương Đức T là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật và nghiện ma tuý. Hồi 11 giờ 50 phút ngày 12/6/2023, tại khu vực tổ dân phố 15, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Trương Đức T đã có hành vi cất giấu trái phép trên xe ô tô T điều khiển 0,88 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng, bị cáo chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng. Hành vi của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng được cân xác định khối lượng là 0,88 gam; kết luận giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Từ những căn cứ trên đủ cơ sở xác định: hành vi tàng trữ 0,88 gam Methamphetamine của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm P xác định khối lượng, Kết luận giám định, Kết luận điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Điều 249 BLHS quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...c)... Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà nguyên nhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sử dụng ma tuý trái phép. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, bản thân bị cáo đã từng bị Toà án kết tội về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý nên biết hành vi tàng trữ chất ma túy là trái pháp luật song vì nhu cầu của bản thân đã cố tình vi phạm. Do đó, cần phải xử bị cáo thật nghiêm minh theo quy định pháp luật.

Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Điện Biên, được bố mẹ nuôi ăn học hết lớp 11/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp bố mẹ. Ngày 13/5/2003, bị Toà án nhân dân huyện Điện Biên áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 24 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma tuý. Đến ngày 22/12/2005, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Điện Biên áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 (tái phạm) Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Đến ngày 26/8/2009, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Điện Biên áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194 (tái phạm nguy hiểm); điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, ngày 13/5/2015 bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án. Đến nay bị cáo được coi là đương nhiên xoá án tích.

Ngoài ra, vào ngày 22/01/2019, bị cáo bị Công an phường N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh nhau" bằng hình thức phạt tiền, bị cáo đã nộp đủ tiền phạt, đến nay được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Mặc dù các tiền án, tiền sự của bị cáo đến này đã được xoá nhưng bị cáo có nhân thân rất xấu, thể hiện sự coi thường pháp luật và bất chấp phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Từ những phân tích trên, HĐXX xét thấy bị cáo cần phải xử lý nghiêm với bị cáo bằng hình phạt tù mới phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Xét đề nghị mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ TNHS của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo thì bị cáo không có việc làm và thu

nhập ổn định cũng không có tài sản gì đáng kể, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng và các vấn đề khác: Số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy cùng những vật dùng để gói ma túy không còn giá trị sử dụng. Bị cáo khai mua ma túy của một người không quen biết, nên không có cơ sở điều tra làm rõ. Chiếc xe ô tô đã tạm giữ là do bị cáo mượn của mẹ bị cáo bà Nguyễn Thị D, bà D không biết việc phạm tội của bị cáo và đã nhận lại xe từ cơ quan điều tra theo đúng quy định của pháp luật vào ngày 21/6/2023, nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, tuyên bố bị cáo **Trương Đức T** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trương Đức T** 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 12/6/2023).

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,65 gam Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau khi giám định); 01 (một) mảnh nilon màu trắng. (*Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 13 tháng 9 năm 2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra*).

Chấp nhận việc trả lại 01 chiếc xe ô tô kèm 01 chìa khoá xe và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cho chủ sở hữu bà Nguyễn Thị D theo Quyết định xử lý vật chứng số 24 ngày 21/6/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành

phố Điện Biên Phủ.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 27/9/2023).

Nơi nhận:
- VKSND TP Điện Biên Phủ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQ CSĐT Công an TP Điện Biên Phủ;
- Đội HSNV Công an TP Điện Biên Phủ;
- CQ THAHS Công an TP Điện Biên Phủ;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục THADS TP Điện Biên Phủ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký, đóng dấu)

Trần Thị Thu Trà